

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày: 25-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
- Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 22/2/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-DS ngày 08/3/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị T, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Sơn Thị Thanh D, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Thạch Thị T trình bày:

Chị có tham gia dây hui ngày 02/5/2019 (dl) do chị Sơn Thị Thanh D làm đầu thảo hui, các bên thỏa thuận chơi hui với nội dung và hình thức như sau: Loại hui 3.000.000 đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói không làm văn bản nhưng

đầu thảo có giao danh sách cho hội viên theo dõi, hội có 18 phần, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 02/5/2019 dl sau đó 01 tháng khai 01 lần. Hình thức lĩnh hội là thành viên trong dây hội bỏ thăm cao nhất thì được hốt; hình thức góp hội là sau khi đã mở hội thì đầu thảo đi giao tiền tại nhà hội viên được lĩnh hội, mỗi người thỏa thuận trả cho đầu thảo hưởng huê hồng là 1.000.000 đồng/01 lần hốt. Chị tham gia ở các dây hội khai cùng ngày 02/5/2019 dl lấy tên trong danh sách hội là “T P” cụ thể như sau:

Dây số 5 chị đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần thứ 13 được số tiền 12.690.000 đồng, đến lần khai thứ 14 thì đầu thảo tuyên bố úp hội; tham gia 01 phần ở dây số 6 đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần thứ 13 được số tiền 12.650.000 đồng, đến lần khai thứ 14 thì đầu thảo tuyên bố úp hội; tham gia 01 phần ở dây số 7 đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần thứ 12 được số tiền 13.230.000 đồng, đến lần khai thứ 13 thì đầu thảo tuyên bố úp hội; tham gia 01 phần ở dây số 8 đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần thứ 13 được số tiền 13.740.000 đồng, đến lần khai thứ 14 thì đầu thảo tuyên bố úp hội; tham gia 01 phần ở dây số 11 đóng hội sống từ lần khai thứ 1 đến lần thứ 13 được số tiền 12.550.000 đồng, đến lần khai thứ 14 thì đầu thảo tuyên bố úp hội. Tổng cộng số tiền hội sống chị đã đóng là 100.550.000 đồng. Sau khi úp hội chị Thanh D không hoàn trả tiền hội sống cho chị nên chị yêu cầu chị D phải hoàn trả số tiền 100.550.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 23/02/2024 chị T có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 46.550.000 đồng, chỉ yêu cầu chị Thanh D phải trả số tiền hội sống 54.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi hội.

Đối với bị đơn chị Sơn Thị Thanh D sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng chị Thanh D không đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó Tòa án lập biên bản vắng mặt bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Thạch Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Sơn Thị Thanh D đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị

Thạch Thị T, buộc chị Sơn Thị Thanh D phải có trách nhiệm trả cho chị T số tiền hui còn lại là 54.000.000 đồng. Do chị T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 46.550.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T. Về án phí: Buộc chị Thanh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị T khởi kiện chị Sơn Thị Thanh D phải trả số tiền hui sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”. Bị đơn cư trú tại Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa chị Sơn Thị Thanh D vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ban đầu chị Tyêu cầu chị Thanh D phải trả số tiền hui sống đã đóng trong các dây 5, 6, 7, 8, 11 khui cùng ngày 02/5/2019 dl tổng số tiền là 100.550.000 đồng. Ngày 23/02/2024 chị T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 46.550.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của số tiền nêu trên là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện còn lại của chị T Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù chị Thanh D không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị T nhưng sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã có sao gửi toàn bộ tài liệu chứng cứ chị T giao nộp gồm đơn khởi kiện, danh sách hui viên thể hiện chị Thanh D là chủ hui ở dây hui trên và các chứng cứ khác để chị có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị T giao nộp. Tại biên bản lấy khai của bà Sơn Thị a - mẹ chị D cho rằng các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt bà có nhận thay và có thông báo trực tiếp cho chị Thanh D biết việc chị T khởi kiện thì chị Thanh D có ý kiến cho rằng chị T có tham gia tổng cộng 18 phần hui do chị Thanh D tổ chức làm đầu thảo ở loại hui 3.000.000 đồng khui cùng ngày 02/5/2019 dl từ dây số 1 đến 15, có dây tham gia 02 phần, đã có hót ở các dây 1, 2, 3, 4, 6, 8, 10, 12, 15, sau khi trừ các phần hui chị T đã hót trước đó thì chị Thanh D chỉ còn nợ chị T số tiền 54.000.000 đồng và chị D đồng ý trả số tiền này. Đối với chị T tại

biên bản lấy lời khai (bút lục số 36-39) chỉ cho rằng bảng kê tiền hui (bút lục số 17) giao nộp cho Tòa án không phải của chị Thanh D giao cho chị sau khi úp hui mà chị tự tính các phần hui còn sống có tham gia của chị D, chưa tính trừ ra các phần hui chết chị đã có hốt của chị D 01 phần ở các dây số 1, 2, 3, 4, 6 (01 phần sống, 01 phần chết), 8 (01 phần sống, 01 phần chết), 10, 12, 15 hui 3.000.000 đồng nên bảng kê này không chính xác. Chị thống nhất với chị Thanh D về 18 phần hui chị tham gia trong đó có 09 phần sống và 09 phần chết, nếu như chị Thanh D cho rằng sau khi cần trừ chỉ còn nợ chị 54.000.000 đồng thì chị cũng thống nhất với ý kiến của chị Thanh D và yêu cầu chị Thanh D phải trả số tiền trên. Đối với số tiền chênh lệch so với yêu cầu khởi kiện ban đầu là 46.550.000 đồng chị đồng ý rút lại.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị Thanh D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị T số tiền hui sống còn nợ lại là 54.000.000 đồng. Chị T không yêu cầu tính lãi hui nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T đối với số tiền 46.550.000 đồng do chị T có đơn xin rút lại không tranh chấp.

[6] Xét thấy quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận toàn bộ.

[7] Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Thanh D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về hộ, hui, biên, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị T.

2. Buộc chị Sơn Thị Thanh D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Thạch Thị T số tiền hui sống là 54.000.000 đồng trong dây hui khui ngày 02/5/2019 (dl) loại hui 3.000.000 đồng có 18 phần do chị Sơn Thị Thanh D làm đầu thảo hui. Chị T không yêu cầu tính lãi hui nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T đối với số tiền 46.550.000 đồng do chị T xin rút lại không có tranh chấp.

4. Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Thanh D phải chịu số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

Chị Thạch Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.513.750 đồng theo biên lai thu số 0019874 ngày 20/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký